

HỘI ÁI HỮU BIÊN HOÀ

Website: <https://www.bienhoatx.com>

Email liên lạc: datlam1951@yahoo.com

Hội Ái Hữu Biên Hoà hân hạnh giới thiệu đến quý vị bài: **Tôi Làm Lính Gác Cầu Đồng-Nai** của thân hữu **Huỳnh Công Ân**. Hội chân thành cảm tạ tác giả. Kính mời. **Trân trọng**.



TÔI LÀM LÍNH GÁC CẦU ĐỒNG-NAI

Tôi về Biên Hoà dạy đợc hai niên khóa 1969-1970 và 1970-1971 thì đến cuối năm 1971 tôi bị dính liểu vào một vụ xô xát giữa tôi và một vài người bạn với một chính trị gia có nhiều thế lực, nên bị trả về Bộ Quốc Phòng. Hôm trình diện ở Phòng Quản Trị/Bộ Tổng Tham Mưu tôi đợc cho chọn một đơn vị trong số các tiểu khu và sư đoàn. Tôi chọn về Tiểu Khu Biên Hoà. Hiệu trưởng trường Ngô Quyền lúc bấy giờ là ông Phạm Đức Bảo, ông ấy dẫn

tôi vào gặp trung tá Thành, Trưởng Phòng 3 Tiểu Khu gọi gắm. Tôi được đưa về đại đội 3/463 địa phương quân đóng tại cầu Đồng-Nai, trên xa lộ Sài-Gòn/Biên Hoà.

Đại đội trưởng đại đội 3/463 là đại úy Đỗ Văn Nhuận, đại đội phó là thiếu úy Phong cùng khoá 2/68 với tôi nhưng học ở Thủ Đức, và hai thiếu úy: Hoàng khoá 3/68 và Phước khoá sau nữa. Đại đội tôi chia nhau đóng hai bên đầu cầu: bộ chỉ huy nằm về phía Sài-Gòn, nên danh hiệu truyền tin là Sài-Gòn. Bên kia cầu về phía Tam Hiệp có khoảng một trung đội đóng ở đó danh hiệu truyền tin là Cogido vì có nhà máy giấy Cogido ở phía đó. Tôi về không bao lâu thì thiếu úy Phong được đổi về tiểu khu. Trong số 3 sĩ quan còn lại, tôi thâm niên hơn nên được cử làm đại đội phó. Tháng 4 năm 1972, đúng 2 năm sau ngày mang lon thiếu úy, tôi được tự động lên trung úy.

Trách nhiệm chính của đại đội tôi là gìn giữ an ninh cho cây cầu chiến lược Đồng-Nai này vì đây là cửa ngõ của thủ đô, nếu cây cầu này thất thủ có nghĩa là ta đã bỏ ngõ cho địch tiến vào Sài-Gòn. Phía đầu cầu bên Sài-Gòn doanh trại của đại đội tiếp giáp bên phải với xã Long Bình thuộc quận Thủ Đức, tỉnh Gia Định và bên trái là xã Tân Vạn, tỉnh Biên Hoà. Phía bên kia cầu, bên trái là một trung đội của chúng tôi, bên phải là Bộ Chỉ Huy Vùng 3 Sông Ngòi của Hải Quân. Phía dưới cầu, có một hành lang đi từ đầu cầu bên này sang đầu cầu bên kia ngang qua các chân cầu. Ở mỗi chân cầu, hành lang được mở rộng ra đủ cho 3 người lính ngủ và canh gác ở đó ban đêm. Ở vòng rào của đại đội nhưt là phía giáp với xã Long Bình đặt những vọng gác, đây là phía nặng nhưt về mặt an ninh vì ban đêm Việt Cộng thường mò về thu thuế các lò gạch ở đây. Dưới cầu lúc nào cũng có một chiếc giang thuyền nằm yểm trợ cho đại đội chúng tôi.

Quen tác phong ở đơn vị tác chiến, hằng đêm tôi thường đi tuần tra các vọng gác quanh chu vi phòng thủ. Do đó, tôi khám phá sự sơ hở ở các vọng gác. Có nhiều lính gác ngủ trong phiên trực của họ, tôi cho họ ăn vài gậy để không quên nhiệm vụ. Ngủ gục khi gác nhiều nhất là thằng Năm, đêm nào nó cũng uống rượu say mèm rồi ngủ trong phiên gác. Nó là thằng bị ăn đòn của tôi nhiều nhất. Nhưng nó không oán tôi, mỗi lần câu được nhiều tôm thì đem bán cho tôi để tôi nhậu với các bạn sĩ quan đồng đội.

Nhưng tôi không làm cho thằng Năm bỏ cái thói quen nhậu nhẹt trước phiên gác của nó. Hậu quả của thói quen này đã làm nó mất mạng. Một đêm, đang ngủ tôi nghe một tiếng nổ lớn phía dưới cầu, tôi ngồi choàng dậy, chụp cây Colt để ở đầu giường mở cửa chạy ra ngoài. Phòng ngủ tôi là phòng của cố vấn Mỹ để lại nằm ở trên đồi, tôi nhìn xuống dưới thấy đông người đứng nhón nháo trước sân văn phòng đại đội. Tôi chạy xuống dưới. Trung sĩ Thêm thường vụ đại đội cho biết là tiếng nổ phát ra ở vọng gác chân cầu giữa. Đại úy Nhuận cho ca-nô chở một toán lính ra đó xem sao. Một lát sau, ca-nô chạy vào và thằng lái ca-nô gọi y tá đem hai bang-ca xuống mé sông. Người ta khiêng hai cái bang-ca để giữa sân. Thằng Năm nằm bất động trên một chiếc bang-ca, Trên chiếc bang-ca thứ hai, thằng Chầy đang oằn oại. Thằng lái ca-nô nói, theo thằng thứ ba gác chung một chân cầu cho biết, hồi hôm thằng Năm nhậu say, đến phiên gác thì nó ngủ vùi, khi thức dậy nó rút chốt trái lựu đạn MK3 định ra mé sông liệng xuống để đề phòng đặc công Việt Cộng đặt mìn phá cầu. Khi bước ngang chiếc vồng của thằng Chầy, nó bị vấp té nên buông tay làm lựu đạn phát nổ. Năm chết tại chỗ và thằng Chầy bị thương ở hai chân. Đại úy cho thằng Lý truyền tin báo cáo nội vụ cho tiểu khu và cho tài xế đại đội lấy xe Dodge 4 chỗ Năm và Chầy đi bệnh viện.

Mỗi sáng, tôi cho tập hợp đại đội trong sân để các trung đội báo cáo tình hình và quân số. Xong tôi cho trung sĩ Thêm, thương vụ đại đội phân công tác cho các trung đội. Thường thì nhiệm vụ chính của chúng tôi là canh gác cầu. thỉnh thoảng, trên tiểu khu ra lệnh cho đại đội tôi cử một sĩ quan dẫn một trung đội lên xe GMC của tiểu khu, đi hộ tống đoàn quân xa chở tân binh đi thụ huấn ở quân trường Vạn Kiếp, hay đi tiếp tế các chi khu, hoặc đi lãnh đạn ở căn cứ Long Bình hay Thành Tuy Hạ. Tôi và các sĩ quan trong đại đội thay phiên nhau dắt lính đi. Còn nếu không có công tác gì thì tôi xuống câu lạc bộ của đại đội sát mé sông uống cà-phê, ăn hủ-tíu hay đánh bi-da. Hạ sĩ Lý và đại úy Nhuận là hai tay đánh bi-da rất cừ. Tôi là tay đánh bi-da thuộc hạng xoàng nhưng nhờ hạ sĩ Lý mách nước nên tôi thường thắng thượng sĩ Lộc và thiếu úy Tuấn, mới đổi về đại đội, trong những trận đánh cá độ uống bia.

Một đêm, tôi vào quán nhậu ở xã Tân Vạn của một ông thượng sĩ làm ở Trung Tâm Quản Trị Trung Ương ở Sài-Gòn. Rượu vào lời ra, tôi bị một đám người làm việc ở văn phòng xã Tân Vạn gây sự. Thế cô, tôi lấy xe lambretta chạy về đại đội. Qua khỏi cầu Bà Lò, ngang một vọng gác của nghĩa quân Tân Vạn, tôi vì uống nhiều bia nên mất thăng bằng ngã xe. Mấy anh lính nghĩa quân biết mặt tôi chạy ra đỡ xe tôi lên. Khi chạy về đại đội, tôi khám phá ra rằng mình đã mất khẩu súng Colt. Tôi nghi là cái đám nhậu hội này thừa lúc tôi say nên lấy súng của tôi. Tôi gọi ba thằng lính, tôi chở một thằng trên xe lambretta của tôi, hai thằng kia đèo nhau trên một chiếc xe honda. Chúng tôi trở lại quán nhậu mang theo 3 khẩu M16.

Tới quán, tôi gọi thượng sĩ chủ quán ra hỏi đám người ở xã Tân

Vạn đâu rồi. Bọn người đó thấy tôi trở lại với lính và súng ống, họ hoảng hốt chạy ra cửa sau đông mất. Tôi và mấy đệ tử trở về đại đội. Nhưng khi đến cầu Bà Lò thì nghĩa quân gác ở đây đã kéo dây thép gai chặn đường. Thì ra, xã trưởng Nguyễn Thanh Đ. đã ra lệnh cho toán nghĩa quân ở cầu Bà Lò chặn không cho chúng tôi về đại đội. Tôi ra lệnh mọi người xuống xe và núp vào tường nhà dân ở gần đó chia súng về hướng trụ sở xã Tân Vạn và cầu Bà Lò. Tôi lấy súng của một thằng lính bắn chỉ thiên và gọi toán nghĩa quân ở cầu Bà Lò kéo hàng rào kẽm gai để chúng tôi qua cầu. Nhưng toán nghĩa quân ở đây không động tĩnh gì hết. Tôi định cho bắn vào chốt canh của cầu thì thấy có một tên nghĩa quân bước ra kéo hàng rào qua một bên. Chúng tôi lên xe chạy về đại đội. Đại úy Nhuận hăm hăm đứng chờ tôi ở cửa văn phòng, Thấy tôi ông nói: "Ông làm gì mà gây sự với xã Tân Vạn? Nhờ ông chủ tịch xã gọi điện tôi mới biết. Tôi nói ông ấy bảo cầu Bà Lò để cho ông qua. Nếu không, ông với ba thằng lính có chống nổi cả đám nghĩa quân của xã Tân Vạn hay không?". Tôi biết mình có lỗi, làm thinh đi thẳng lên phòng.

Nghe nói buổi sáng hôm sau, trong buổi họp ở toà tỉnh, bà dân biểu Nguyễn Thị L., chị của xã trưởng Nguyễn Thành Đ. báo cáo với tỉnh trưởng sự việc đêm qua ở xã Tân Vạn. Tôi lãnh đủ 30 ngày trọng cấm. Còn về khẩu súng mất, tôi không dám báo cáo vì sợ bị phạt thêm. Tôi cho lính tôi rao rằng ai lấy súng tôi cho chuộc lại sẽ được trả 5 ngàn đồng. Vài ngày sau, toán nghĩa quân ở cầu Bà Lò hẹn tôi ra quán ăn gần đó để trả lại súng cho tôi. Thì ra, khi tôi bị ngã xe, toán nghĩa quân thừa lúc tôi say, ăn cắp súng của tôi, lúc ra đỡ tôi và dựng xe lên.

Có những buổi chiều ở cầu Đồng-Nai, tôi, đại úy Nhuận và vài sĩ quan trong đại đội xách theo một chai Hennessy, lấy ca-nô chạy

qua Chợ Đồn, neo ca-nô ở cầu jetty rồi leo lên một nhà hàng ven sông Đồn-Nai để thưởng thức món đặc sản đầu cá lóc hấp.

Đầu năm 1973, sau Hiệp Định Ba-Lê, với trách nhiệm là một đại đội phó chính trị, tôi được đại úy đại đội trưởng giao công tác phân tích bản văn hiệp định cho binh sĩ trong đại đội am hiểu và truyền xuống cho họ biết nhiệm vụ một người lính trong tình hình mới. Và để cho tôi có thể hoàn thành nhiệm vụ một cán bộ chiến tranh chính trị của đơn vị, tháng 8 năm 1973, Tiểu Khu Biên Hòa cử tôi đi học một khoá ở trường Đại Học Chiến Tranh Chính Trị Đà-Lạt. Nhưng khoá học chưa khai giảng thì tôi nhận được sự vụ lệnh biệt phái trở về Bộ Giáo Dục và tôi trở lại trường Ngô Quyền dạy học.

Tuy thời gian mặc áo lính ở Biên Hòa giữa mùa chinh chiến, ngắn ngủi và không phải xông pha trong làn tên mũi đạn như lúc ở Sư Đoàn 9 Bộ Binh miền Tây những năm 68-69, nhưng tôi cũng không thẹn lòng khi đã làm tròn trách nhiệm của một người lính ở mặt trận miền Đông.

Huỳnh Công Ân

(Trích hồi ký "Từ Sài-Gòn đến Montréal, nổi trôi theo vận nước" của cùng tác giả)